

Số: 04/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 84/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025 giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Lê Minh T**, sinh năm 1984; trú tại: Tổ H, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên;

* Bị đơn: Chị **Phạm Thị Hải A**, sinh năm 1982; trú tại: Tổ H, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Minh T và chị Phạm Thị Hải A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Minh T và chị Phạm Thị Hải A thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Giao con chung Lê Thị Cẩm V, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2021 cho anh Lê Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung Lê Thị Cẩm V trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Chị Phạm Thị Hải A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Minh T không yêu cầu chị Phạm Thị Hải A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản chung và vay nợ chung:

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Anh Lê Minh T tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Lê Minh T đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu số 0002305, ngày 17 tháng 11 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. H lại cho anh Lê Minh T số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (01);
- VKSND Khu vực 6 – Thái Nguyên (03);
- THADS tỉnh Thái Nguyên (01);
- UBND phường Bắc Kạn (01);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Vi Hồng Lễ